TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quang Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXX-ST ngày 12/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1971; HKTT: Ấp CQ, xã LT, huyện DT, tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; HKTT: Ấp CQ, xã LT, huyện DT, tỉnh BD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2017, bản tự khai ngày 05/4/2017 và tại phiên tòa bà V trình bày: Bà V và ông H sống chung với nhau từ năm 1997, việc sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới và nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì không hạnh phúc nữa. Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau về tất cả các vấn đề trong cuộc sống. Bà V đã cố gắng nhẫn nhịn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được. Hiện bà V và ông H đã ly thân với nhau khoảng hơn 01 năm. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, vì vậy bà quyết định ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 09/8/1998 và Trần Văn T, sinh ngày 20/9/2003. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 20/9/2003 và không yêu cầu

ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với Trần Văn L, sinh ngày 09/8/1998 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bà V và H sống chung không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà V và ông H là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hiện bị đơn cư trú tại: Ấp CQ, xã LT, huyện DT, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và nghĩa vụ của người bị kiện nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là hôn nhân không hợp pháp. Do đó, quan hệ vợ chồng của bà V và ông H không được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận bà V và ông H là vợ chồng.

- Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của các đương sự, bản sao Giấy khai sinh có tại hồ sơ có đủ căn cứ xác định, quá trình chung sống vợ chồng thì bà V và ông H có 02 con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 09/8/1998 và Trần Văn T, sinh ngày 20/9/2003. Xét thấy hiện tại cháu T đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với bà V, hơn nữa hiện nay cháu T đang được sự chăm sóc, giáo dục của bà V, việc giao cháu T cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp, không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ, bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Đối với con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 09/8/1998 hiện đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của nguyên đơn là bà Trần Thị Thu V đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Thu V đối với ông Nguyễn Văn H

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Thu V được quyền nuôi dưỡng con chung tên: Trần Văn T, sinh ngày 20/9/2003. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Thu V không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.00 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005140 ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Tô Xuân Lợi	**Nguyễn Thị Kim Phi**	**Trần Quang Tuấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Quang Tuấn